



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 733/QĐ – VPCNCL ngày 27 tháng 04 năm 2023
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm Cơ Lý**

Laboratory: **Mechanical and Physical Testing Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Trường Cao đẳng Dầu khí**

Organization: **Petrovietnam College (PV College)**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: **Mechanical**

Người quản lý/ Laboratory manager: **Chu Văn Thao**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT/ No	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Chu Văn Thao	Các phép thử được công nhận/ <i>All accredited tests</i>
2.	Nguyễn Văn Liêm	

Số hiệu/ Code: **VILAS 370**

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: **10/10/2025**

Địa chỉ/ Address: **120 Trần Phú, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Địa điểm/ Location: **Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Điện thoại/ Tel: **0254 3838446**

Fax: **0254 3838452**

E-mail: **vilas370@pvmtec.edu.vn**

Website: **http://pvmtec.edu.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 370

Lĩnh vực thử nghiệm:

Cơ

Field of testing:

Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Mối hàn giáp mối trên thép tấm, thép ống <i>Butt weld on plate and pipe steel</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	đến/ to 300 kN	TCVN 5403:2010 ASME IX:2021 AWS D 1.1:2020 API 1104:2022 ISO 4136:2012 ASTM A370-21
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	đến/ to 180°	TCVN 5401:2010 ASME IX:2021 AWS D 1.1:2020 API 1104:2022 ISO 5173:2010 ASTM A370-21
3.		Thử va đập kiểu con lắc Charpy ở nhiệt độ phòng và nhiệt độ âm đến -70°C <i>Charpy impact test at room temperature and from temperature to -70°C</i>	đến/ to 300 J	TCVN 312-1:2007 ASTM A370-21 ASME IX:2021 AWS D 1.1-2020 ASTM E23-18 ISO 148-1:2016
4.		Thử độ cứng HV10 <i>Hardness test HV10</i>	đến/ to 700 HV	ASTM E92-17 ISO 6507-1:2018 ISO 9016-1:2011 TCVN 258-1:2017
5.		Tổ chức thô đại <i>Macro etch testing</i>	Độ phóng đại: 10 lần/ <i>Magnification: 10 times</i>	AWS D1.1-2020 ASME IX:2021 ASTM E340-15
6.	Thép hình, thép tấm và thép ống <i>Shape, plate & pipe steel</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	đến/ to 300 kN	ASTM A370-21 ASTM E8/E8M-16a TCVN 197:2014 BS EN 6892-1:2016
7.		Thử uốn <i>Bend test</i>	đến/ to 180°	ASTM A370-21 TCVN 198:2008 ISO 7438:2016

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 370**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
8.	Thép hình, thép tấm và thép ống <i>Shape, plate & pipe steel</i>	Thử va đập kiểu con lắc Charpy ở nhiệt độ phòng và nhiệt độ âm đến -70°C <i>Charpy impact test at room temperature and from temperature to -70°C</i>	đến/ to 300J	ASTM A370-21 ASTM E23-18 TCVN 312:2007
9.		Thử độ cứng HV10 <i>Hardness test HV10</i>	đến/ to 700 HV	ASTM A370-21 ASTM E92-17 TCVN 258-1:2007 ISO 6507-1:2018
10.	Mối hàn góc không thấu hoàn toàn <i>Partial joint penetration fillet weld</i>	Thử uốn bẻ gãy <i>Fracture test</i>	đến/ to 90°	AWS D1.1:2020 BS EN 1320:1997
11.		Thử nghiệm kiểm tra tổ chức thô đại <i>Macro etch test</i>	Độ phóng đại: 10 lần/ <i>Magnification: 10 times</i>	AWS D1.1-2020 ASME IX:2021 ASTM E340-15

Ghi chú/ Note:

- ISO: *International Organization for Standardization*
- ASTM: *American Society for Testing And Materials*
- ASME: *American Society of Mechanical Engineers*
- AWS: *American Welding Society*
- API: *American Petroleum Institute*
- BS EN: *British Standard European Norm*

